

Số: /TTr-VKSTC  
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Dự án Luật Tương trợ tư pháp về hình sự**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; Nghị quyết số 1065/NQ-UBTVQH15 ngày 14/6/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tối cao kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Tương trợ tư pháp (TTTP) về hình sự như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Luật TTTP năm 2007 được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2008. Luật gồm 7 Chương với 72 điều quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong thực hiện TTTP; tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với nước ngoài về TTTP trong 4 lĩnh vực: dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyên giao người đang chấp hành án phạt tù. Trong đó, các điều, khoản áp dụng đối với hoạt động TTTP về hình sự được quy định tại Chương 3 (từ Điều 17 đến Điều 31) và một số điều của Chương 1, Chương 6 của Luật.

Hoạt động TTTP thời gian qua có nhiều chuyển biến, góp phần rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi cho quá trình xét xử các vụ việc có yếu tố nước ngoài và đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, qua đó góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Luật TTTP đã thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường hội nhập quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp cũng như nội luật hóa các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực này.

Tuy vậy, sau hơn 15 năm thực hiện để đáp ứng những yêu cầu mới phát sinh của quá trình hội nhập quốc tế, yêu cầu của cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và chuyển đổi số cũng như thực tiễn phát triển của hoạt động TTTP, Luật TTTP nói chung và các quy định của Luật về TTTP trong lĩnh vực hình sự cần được hoàn thiện một cách chuyên sâu và toàn diện. Việc xây dựng Luật TTTP về hình sự xuất phát từ các cơ sở chính trị - pháp lý và thực tiễn, cụ thể như sau:

### **1. Cơ sở chính trị - pháp lý**

Trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, tình hình tội phạm nói chung, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài nói riêng có xu hướng gia tăng rõ nét và diễn biến phức tạp; ngày càng có nhiều vụ án hình sự phát sinh hoạt động TTTP về hình sự; nhu cầu hợp tác trong lĩnh vực này sẽ tiếp tục được mở rộng, ngày càng gia tăng về số lượng, phức tạp hơn về hình thức thực hiện, liên quan đến nhiều loại hình tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm phi truyền thống. Điều này đòi hỏi pháp luật có liên quan phải tiếp tục được hoàn thiện, làm cơ sở pháp lý cho hoạt động này.

Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm đẩy mạnh chiến lược cải cách tư pháp và tăng cường hội nhập quốc tế nói chung cũng như trong lĩnh vực tư pháp hình sự nói riêng. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới là “*đẩy mạnh xây dựng pháp luật ...*” và “*tăng cường hợp tác quốc tế về công tác tư pháp*”. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 cũng xác định một trong những nhiệm vụ của chiến lược cải cách tư pháp là “*hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự, pháp luật dân sự và thủ tục tố tụng tư pháp*” và “*tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp*” và Kết luận số 84-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW yêu cầu tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ tại Nghị quyết số 49-NQ/TW còn nguyên giá trị. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị xác định một trong những định hướng chủ yếu của hội nhập quốc tế là “*xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp quy, thiết lập bộ máy đủ thẩm quyền và năng lực để chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và phối hợp các hoạt động hội nhập quốc tế*”. Báo cáo chính trị của ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cũng đã xác định nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật về TTTP<sup>1</sup>; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong đó đưa ra quan điểm chỉ đạo là “*Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân*

<sup>1</sup> Mục IX.2 của Báo cáo chính trị của ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

*tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi*”; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án đặt ra nhiệm vụ, giải pháp đối với các cơ quan cần: *tăng cường TTTP, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong việc thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát trong các vụ án về kinh tế, tham nhũng*; mục IV.9 của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đặt ra nhiệm vụ: *Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; giải quyết hiệu quả các xung đột về thẩm quyền và pháp luật giữa Việt Nam và các quốc gia khác, bảo đảm tốt các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam*. Đây là những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo cho việc xây dựng Luật TTTP về hình sự.

Hiến pháp năm 2013 đề cao việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; các đạo luật mới về tư pháp hình sự<sup>2</sup> với nhiều sửa đổi, bổ sung liên quan đến hợp tác quốc tế, trong đó Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 điều chỉnh đầy đủ, toàn diện hơn các hoạt động hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự, nhằm nâng cao hiệu quả trong giải quyết vụ án có yếu tố nước ngoài. Do đó, yêu cầu sửa đổi, bổ sung các quy định về TTTP hình sự để bảo đảm sự chuyên sâu, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật là cần thiết.

Việt Nam đã là thành viên của hầu hết các điều ước đa phương trong lĩnh vực tư pháp hình sự có điều khoản về TTTP về hình sự. Từ khi Luật TTTP năm 2007 có hiệu lực (01/7/2008) đến nay, Việt Nam đã đàm phán, ký **19** Hiệp định TTTP về hình sự với nước ngoài, trong đó có 03 Hiệp định được đàm phán, ký trên cơ sở tách khỏi các Hiệp định TTTP đa lĩnh vực ký kết ở các thời kỳ trước (Hiệp định với Lào, Hung-ga-ri, Cộng hòa Séc). Nhìn chung, các điều khoản về TTTP hình sự trong Luật TTTP năm 2007 còn nhiều nội dung chưa thực sự tương thích với quy định trong các điều ước quốc tế này. Vì vậy, việc ban hành Luật TTTP về hình sự sẽ góp phần tạo điều kiện thực hiện tốt các cam kết, nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam.

---

<sup>2</sup> Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Ngày 30/01/2018, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1083/VPCP-PL thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý với kiến nghị của Bộ Tư pháp về việc sửa đổi Luật TTTP năm 2007 theo hướng xây dựng các luật riêng gồm Luật TTTP về dân sự, Luật TTTP về hình sự, Luật Dẫn độ và Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tổng kết, lập đề nghị xây dựng Luật TTTP về hình sự trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 của Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng luật, sẵn sàng phối hợp với Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an và Bộ Tư pháp, ngày 24/9/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến lùi thời hạn trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng 03 dự án Luật Dẫn độ, Luật Chuyển giao người chấp hành án phạt tù, Luật TTTP về dân sự; đồng thời đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 cùng thời điểm trình 03 dự án luật nêu trên.

Sau đó, chủ trương nghiên cứu tách Luật TTTP thành các luật riêng đã được đưa vào Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và theo tinh thần của Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (Kết luận số 19- KL/TW).

Triển khai Kết luận số 19-KL/TW, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Theo Kế hoạch này, Bộ Tư pháp được giao chủ trì phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, ngành đã tổng kết 15 năm thi hành Luật TTTP, nghiên cứu, rà soát Luật TTTP với các quy định pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế có liên quan; nghiên cứu khả năng tách ra xây dựng riêng dự án Luật TTTP về dân sự, dự án Luật TTTP về hình sự, dự án Luật điều chỉnh về dẫn độ và dự án Luật điều chỉnh về chuyên giao người đang chấp hành án phạt tù để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024-2025. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Báo cáo số 248/BC-BTP ngày 8/8/2023 rà soát Luật TTTP và nghiên cứu khả năng tách Luật TTTP. Trên cơ sở Báo cáo này, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6409/VPCP-PL ngày 19/8/2023 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, nhất trí với đề xuất của Bộ Tư pháp về việc tách Luật TTTP thành 04 luật riêng điều chỉnh từng lĩnh vực

khác nhau (Luật TTTP về dân sự, Luật TTTP về hình sự, Luật Dẫn độ và Luật chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù) và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ đề nghị xây dựng Luật TTTP hình sự để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. Ngày 08/6/2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 129/2024/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; ngày 14/6/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1065/NQ-UBTVQH15 về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, theo đó phân công Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng Dự án Luật TTTP về hình sự, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

## **2. Cơ sở thực tiễn**

### **2.1. Đối với việc tách Luật TTTP năm 2007**

Luật TTTP năm 2007 đang điều chỉnh cả 4 lĩnh vực, dẫn đến trong thực tiễn thực hiện còn có những bất cập, hạn chế. Tại Báo cáo số 248/BC-BTP ngày 08/8/2023 của Bộ Tư pháp về rà soát Luật TTTP và nghiên cứu khả năng tách Luật TTTP đã chỉ ra những bất cập, hạn chế này, cụ thể như sau:

(1) Luật TTTP năm 2007 điều chỉnh cả 04 lĩnh vực là TTTP về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, nhưng những lĩnh vực này mang tính chuyên ngành cao, có sự khác nhau lớn về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mục đích, tính chất và nguyên tắc hợp tác<sup>3</sup>.

(2) Trong từng lĩnh vực, các nội dung như chủ thể yêu cầu, chủ thể thực hiện, trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện các yêu cầu TTTP cũng hoàn toàn độc lập và khác nhau.

(3) Tại thời điểm ban hành, Luật TTTP năm 2007 điều chỉnh đa lĩnh vực do trên cơ sở kế thừa (về kỹ thuật lập pháp) các Hiệp định TTTP Việt Nam đã ký kết với nước ngoài tại thời điểm đó đều là các Hiệp định điều chỉnh đa lĩnh vực (dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù); nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp chưa cao; các vụ việc đòi hỏi nhu cầu hợp tác chưa nhiều. Vì vậy, việc xây dựng các luật riêng điều chỉnh cho từng lĩnh vực ở thời điểm đó chưa thực sự cấp bách. Trong khi đó, tại thời điểm hiện nay, tình hình tội phạm có yếu tố nước ngoài, đặc biệt là tội phạm xuyên quốc gia ngày càng gia tăng, tạo nên xu hướng rõ nét và thường xuyên đòi hỏi hợp tác quốc tế tư pháp hình sự. Chỉ riêng lĩnh vực TTTP về hình

<sup>3</sup> Ví dụ: về nguyên tắc hợp tác, đối với TTTP về hình sự là nguyên tắc hợp tác tối đa; trong chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là nguyên tắc nhân đạo, chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của người bị yêu cầu chuyển giao; trong dẫn độ cần đảm bảo tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc về quyền tài phán.

sự, nếu trong năm 2008 Việt Nam chỉ gửi 01 yêu cầu cho nước ngoài, thì năm 2022 đã gửi 369 yêu cầu đề nghị nước ngoài hỗ trợ thực hiện. Đồng thời, đến thời điểm hiện nay thì việc đàm phán và ký kết các điều ước quốc tế trong 04 lĩnh vực nói trên đã được tách thành các điều ước quốc tế độc lập: Bộ Tư pháp chủ trì đàm phán các điều ước quốc tế về TTTP trong lĩnh vực dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì đàm phán các điều ước quốc tế về TTTP trong lĩnh vực hình sự, Bộ Công an chủ trì đàm phán các điều ước quốc tế trong lĩnh vực dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù. Việc tách Luật TTTP thành 04 luật độc lập, giao nhiệm vụ cho các cơ quan đầu mối trong từng lĩnh vực cũng phù hợp, tạo sự liên thông, đồng bộ giữa pháp luật trong nước và điều ước quốc tế trong các lĩnh vực này.

(4) Một số quy định của Luật TTTP được ban hành cách đây đã 15 năm không còn phù hợp với các đạo luật mới trong lĩnh vực tư pháp được Quốc hội ban hành trong thời gian vừa qua khiến Luật TTTP còn thiếu gắn kết và chưa đồng bộ với pháp luật tố tụng trong nước<sup>4</sup>, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết kịp thời các vụ việc dân sự và các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài.

(5) Luật TTTP chưa đáp ứng yêu cầu mới do sự phát triển trong từng lĩnh vực. Trong lĩnh vực dân sự, sự gia tăng của các quan hệ dân sự, thương mại, lao động, hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài không ngừng tăng nhanh về số lượng, đa dạng về hình thức và phức tạp về nội dung khiến cho các yêu cầu TTTP trong lĩnh vực dân sự gia tăng nhanh chóng đòi hỏi quy trình, thủ tục thực hiện phải được xem xét, rút ngắn, cắt giảm các khâu trung gian; hoặc vấn đề thu thập chứng cứ qua cầu truyền hình chưa được quy định. Trong lĩnh vực hình sự, chưa có quy định cho phép người tiến hành tố tụng của Bên yêu cầu được tham gia hoạt động trong quá trình thực hiện TTTP tại Bên được yêu cầu; tổ chức cho người tại Bên được yêu cầu đến Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ... Trong lĩnh vực dẫn độ, chưa có quy định về trình tự, thủ tục lập yêu cầu dẫn độ của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, thủ tục bắt khẩn cấp, thủ tục dẫn độ đơn giản... Trong lĩnh vực chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, chưa có quy định về việc áp dụng trình tự, thủ tục chuyển giao đối với công dân Việt Nam đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài trốn về Việt Nam; xử lý vấn đề người đang chấp hành án phạt tù có hai quốc tịch. Do đó, quy trình và thủ tục thực hiện TTTP trong từng lĩnh vực cần được hoàn thiện, chi tiết, cụ thể để tạo thuận lợi cho việc thực hiện.

(6) Các quy định về chi phí thực hiện TTTP dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người chấp hành án phạt tù tại Luật TTTP chưa tạo điều kiện thuận

---

<sup>4</sup> Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật thi hành án hình sự năm 2019...

lợi cho việc ký kết các điều ước quốc tế. Về cơ bản các chi phí thực hiện yêu cầu giữa Việt Nam và nước ngoài trong cả 04 lĩnh vực theo quy định của Luật TTTP sẽ do nước yêu cầu chi trả. Tuy nhiên, xuất phát từ tính ưu việt của việc có điều ước quốc tế so với việc phải thực hiện qua kênh ngoại giao trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại, các bên ký kết sẽ không thu phí thực hiện yêu cầu của nhau hoặc chi phí phát sinh tại lãnh thổ của bên nào thì bên đó chi trả (không bắt buộc bên yêu cầu phải chịu). Do đó, quy định tại Luật TTTP gây vướng mắc cho việc ký kết điều ước quốc tế, khi đó cơ quan đề xuất ký kết phải giải trình vì xét về bản chất nội dung này chưa thực sự phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Để giải quyết những bất cập, hạn chế nêu trên, việc tách Luật TTTP thành 04 luật độc lập điều chỉnh từng lĩnh vực TTTP về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là thật sự cần thiết.

## **2.2. Đối với công tác tương trợ tư pháp về hình sự**

Do Luật điều chỉnh đa lĩnh vực, một số điều luật thuộc phần quy định chung khi áp dụng cho hoạt động TTTP về hình sự đã thể hiện sự bất cập. Sự bất cập này dẫn đến trên thực tế một số cơ quan có thẩm quyền và cán bộ thực thi pháp luật chưa phân định rõ sự khác nhau giữa các lĩnh vực, từ đó gây khó khăn, vướng mắc trong phối hợp triển khai, thi hành. Cụ thể:

- Phạm vi TTTP về hình sự trong Luật chưa bao hàm hết các phạm vi TTTP hiện nay, chưa phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Cụ thể, Luật chưa có các quy định về cho phép người tiến hành tố tụng của nước yêu cầu được tham gia một số hoạt động trong quá trình thực hiện TTTP tại nước được yêu cầu; tổ chức cho người tại nước được yêu cầu đến nước yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ; chưa quy định cụ thể về TTTP trong việc phong tỏa tài khoản, kê biên, thu giữ, tịch thu và xử lý tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội... là những hoạt động TTTP đã được quy định trong các điều ước quốc tế song phương và đa phương trong lĩnh vực tư pháp hình sự mà Việt Nam đã ký kết, tham gia và đã phát sinh trên thực tiễn.

- Quy định của Luật chưa thực sự phù hợp với các điều ước quốc tế về TTTP hình sự mà Việt Nam đã ký hoặc là thành viên có thể gây vướng mắc trong thực tiễn và khó khăn khi đàm phán điều ước quốc tế mới.

- Quy trình, thủ tục thực hiện TTTP về hình sự chưa cụ thể, rõ ràng, như: Triệu tập người làm chứng, người giám định; dẫn giải người chấp hành án phạt tù ra nước ngoài để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ; chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự... dẫn đến lúng túng, khó khăn trong việc thực hiện.

- Một số quy định của Luật chưa thống nhất, hợp lý và chưa thực sự phù hợp thực tiễn, như: quy định về hồ sơ ủy thác, văn bản ủy thác còn một số nội dung

chưa hợp lý; không quy định Cơ quan trung ương trong TTTP về hình sự (mặc dù có quy định nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân tối cao là tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện ủy thác tư pháp hình sự); chưa quy định cụ thể, rõ ràng về cơ quan thực hiện yêu cầu TTTP của nước ngoài đối với từng loại yêu cầu cụ thể...

Hơn nữa, tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, có những quốc gia trên thế giới hiện nay như Ô-xtrây-li-a, Xinh-ga-po, Nhật Bản, Thái Lan và Hàn Quốc... đều ban hành riêng 01 luật để quy định về TTTP về hình sự, không đồng thời điều chỉnh các hoạt động dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và TTTP về dân sự trong Luật này. Liên hợp quốc cũng ban hành mẫu Luật TTTP về hình sự và mẫu Luật về dẫn độ để khuyến nghị các quốc gia trên thế giới tham khảo ban hành các đạo luật riêng biệt. Việc điều chỉnh 04 lĩnh vực là TTTP về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật, về mặt kỹ thuật là chưa thực sự phù hợp với thông lệ quốc tế khi các quốc gia trên thế giới đều coi TTTP về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là những chuyên ngành luật độc lập và đều xây dựng các đạo luật riêng biệt điều chỉnh từng lĩnh vực.

Đồng thời, việc xây dựng đạo luật riêng về TTTP về hình sự cũng phù hợp với cách tiếp cận chung của thế giới trong lĩnh vực TTTP là phân tách các điều ước quốc tế trong từng lĩnh vực dân sự và hình sự, thực tiễn ký kết các điều ước quốc tế về TTTP giữa Việt Nam và các nước thời gian vừa qua cũng đều theo từng lĩnh vực độc lập mà không còn ký các hiệp định TTTP tổng hợp như trước đây. Được sự cho phép của cấp có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp đã và đang thực hiện đàm phán, ký lại các Hiệp định TTTP điều chỉnh đa lĩnh vực theo hướng tách thành các Hiệp định điều chỉnh riêng về TTTP hình sự, dân sự, dẫn độ và chuyển giao đang chấp hành án phạt tù (đã đàm phán, ký lại các Hiệp định với Lào, Cộng hòa Séc và Hung-ga-ri). Vì vậy, việc xây dựng Luật TTTP về hình sự tách khỏi Luật TTTP năm 2007 là phù hợp với xu thế hiện nay mà Việt Nam đã ký kết các điều ước quốc tế trong cùng lĩnh vực.

Vì những lý do nêu trên, việc ban hành Luật TTTP về hình sự là phù hợp và cần thiết nhằm hoàn thiện pháp luật về TTTP về hình sự giúp giải quyết tốt các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài, đấu tranh hiệu quả với các loại hình tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả của hoạt động này, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong thời gian tới. Đồng thời, việc xây dựng Luật sẽ góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động TTTP về hình sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng; tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc ký kết các Hiệp định TTTP về hình sự giữa Việt Nam với nước ngoài; tăng cường hài hòa hóa và



giảm bớt xung đột pháp luật Việt Nam với nước ngoài trong lĩnh vực này; bảo đảm nội luật hóa và phù hợp hơn với các điều ước quốc tế có liên quan đến TTTP về hình sự mà Việt Nam là thành viên.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

### 1. Mục đích ban hành văn bản

Mục đích của việc xây dựng Luật TTTP về hình sự là hoàn thiện các quy phạm pháp luật về TTTP hình sự theo hướng tách các quy phạm pháp luật về TTTP hình sự ra khỏi Luật TTTP năm 2007 thành đạo luật riêng nhằm đáp ứng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp và tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp; bảo đảm tương thích và đồng bộ với hệ thống pháp luật trong nước, các cam kết quốc tế của Việt Nam trong cùng lĩnh vực; khắc phục những hạn chế, bất cập trong Luật TTTP hiện hành; góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

### 2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật

**2.1.** Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về tăng cường hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, nhất là các quan điểm chỉ đạo nêu tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp<sup>5</sup>; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về hội nhập quốc tế<sup>6</sup> và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kế luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính

---

<sup>5</sup> Chỉ thị xác định một trong những nguyên tắc, định hướng về hợp tác với nước ngoài là “*tiếp thu những tri thức và kinh nghiệm tốt của các nước phải có chọn lọc, phù hợp với truyền thống và thực tiễn của Việt Nam, đồng thời đảm bảo sự tương thích của pháp luật trong nước với các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*”.

<sup>6</sup> Nghị quyết xác định một trong những định hướng chủ yếu của hội nhập quốc tế là “*xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp quy, thiết lập bộ máy đủ thẩm quyền và năng lực để chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và phối hợp các hoạt động hội nhập quốc tế*”. Một trong những quan điểm chỉ đạo đối với hội nhập quốc tế là “*nghiêm chỉnh tuân thủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia...*”

trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

**2.2.** Kế thừa, phát huy các quy định còn phù hợp về TTTP về hình sự trong Luật TTTP năm 2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được thực tế kiểm nghiệm; khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật TTTP năm 2007, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn hoạt động TTTP về hình sự thời gian qua.

**2.3.** Bảo đảm sự tương thích, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật trong nước hiện hành có liên quan; thống nhất, đồng bộ với các quy định trong các dự án Luật TTTP về dân sự, Luật Dẫn độ và Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (dự kiến tách khỏi Luật TTTP năm 2007) đang được xây dựng đồng thời với dự án Luật này.

**2.4.** Bảo đảm sự phù hợp với các Hiệp định TTTP về hình sự, các điều ước quốc tế có điều khoản về TTTP về hình sự mà Việt Nam tham gia. Tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới trong xây dựng Luật TTTP về hình sự.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật TTTP về hình sự quy định các nguyên tắc, quy định chung, trình tự, thủ tục thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam với nước ngoài; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Luật TTTP về hình sự áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi phát sinh các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam với nước ngoài..

### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Ngày 08/06/2024, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 129/2024/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Theo đó, Luật TTTP về hình sự đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

1. Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chủ trì, phối hợp thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự án Luật TTTP về hình sự<sup>7</sup>.

2. Ban Soạn thảo đã tiến hành các hoạt động triển khai nghiên cứu xây dựng dự án Luật TTTP về hình sự theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Dự án Luật đã được gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành và gửi lấy ý kiến của các Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật; được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các ý kiến tham gia đã được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu và giải trình.

4. Gửi xin ý kiến Chính phủ và các bộ, ngành đối với Hồ sơ dự án Luật, tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

5. Báo cáo Ủy ban Tư pháp thẩm tra Hồ sơ dự án Luật.

6. Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với Hồ sơ dự án Luật.

7. Tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật theo ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội; trình Quốc hội xem xét, thông qua.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Luật gồm 05 chương, 48 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Quy định chung, gồm 18 điều (từ Điều 1 đến Điều 18).

Chương II: Xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài gồm 14 điều (từ Điều 19 đến Điều 32).

Chương III: Xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam gồm 04 điều (từ Điều 33 đến Điều 36).

Chương IV: Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự gồm 10 điều (từ Điều 37 đến Điều 46).

Chương V: Điều khoản thi hành gồm 02 điều (Điều 47, Điều 48).

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

<sup>7</sup> Các thành viên của Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập gồm đại diện các cơ quan: VKSND tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tòa án nhân dân tối cao. Bộ Tài chính không cử người tham gia Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập.

### **2.1. Nội dung cơ bản của Chương 1 dự thảo Luật**

- Kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật TTTP hiện hành về nguyên tắc tương trợ tư pháp về hình sự, căn cứ hoãn tương trợ...

- Phạm vi TTTP về hình sự (Điều 9 dự thảo Luật): ngoài phạm vi tương trợ truyền thống quy định tại Điều 17 Luật TTTP năm 2007, dự án Luật bổ sung những nội dung mới tương trợ mới: cho phép người tiến hành tố tụng của nước yêu cầu được có mặt trong quá trình thực hiện TTTP tại nước được yêu cầu; tổ chức cho người tại nước được yêu cầu đến nước yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ; TTTP trong việc phong tỏa tài khoản, kê biên, thu giữ, tịch thu và xử lý tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội.

- Quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng nguyên tắc có đi có lại theo hướng: quy định cụ thể trình tự, thủ tục (khi gửi yêu cầu đi, đến) xem xét áp dụng nguyên tắc có đi có lại. Đây là nguyên tắc đặc thù, được áp dụng khá nhiều trong thực tiễn nhưng chưa có sự thống nhất về nhận thức cũng như thiếu hướng dẫn thực hiện cách hiểu giữa các cơ quan liên quan cũng như chưa có hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng nguyên tắc này; quy định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp cụ thể trong việc quyết định áp dụng nguyên tắc có đi có lại, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan này trong áp dụng nguyên tắc có đi có lại.

- Quy định xử lý trường hợp nước ngoài đề nghị Nhà nước Việt Nam đưa ra cam kết không áp dụng hình phạt tử hình hoặc áp dụng nhưng không thi hành đối với yêu cầu tương trợ của Việt Nam liên quan đến tội phạm có khung hình phạt tử hình. Theo đó, quy định cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm của Cơ quan trung ương, cơ quan lập yêu cầu, quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có liên quan để thống nhất việc đưa ra cam kết; quy trình đưa ra cam kết phải được quy định chặt chẽ và việc cam kết chỉ áp dụng trong trường hợp thật cần thiết. Cơ quan trung ương về TTTP hình sự làm đầu mối trình các cấp có thẩm quyền và Chủ tịch nước có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự và Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Quy định rõ việc miễn hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ ủy thác tư pháp TTTP về hình sự.

- Quy định vấn đề chi phí trong hoạt động TTTP về hình sự theo hướng nước được yêu cầu sẽ chịu chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ trên lãnh thổ nước mình, ngoại trừ một số chi phí đặc thù<sup>8</sup> phải do nước

---

yêu cầu chi trả, phù hợp với các điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế trong cùng lĩnh vực.

## **2.2. Nội dung cơ bản của Chương 2 và Chương 3 dự thảo Luật**

- Kế thừa các quy định hiện hành về quy trình, thủ tục thực hiện và thời hạn xử lý. Đồng thời, xây dựng trình tự, thủ tục cụ thể hơn cho việc tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu TTTP về hình sự theo hướng sau:

- Xây dựng trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết yêu cầu TTTP đến, bao gồm:

+ Trình tự, thủ tục tiếp nhận, thẩm định hồ sơ ủy thác yêu cầu TTTP tư pháp;

+ Trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung tương trợ cụ thể như: Tổng đạt giấy tờ, tài liệu; lấy lời khai, thu thập tài liệu, chứng cứ; khám xét, thu giữ; tổ chức cho người làm chứng, người giám định, người đang chấp hành án phạt tù sang nước yêu cầu hỗ trợ điều tra, cung cấp chứng cứ; lấy lời khai qua cầu truyền hình; kê biên, phong tỏa tài khoản, tạm giữ, tịch thu, trả lại tài sản do phạm tội mà có; xem xét, thực hiện lệnh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài tại Việt Nam; chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự...

+ Phối hợp trao đổi thông tin, giải thích vướng mắc về sự khác biệt pháp luật, tháo gỡ khó khăn trong quá trình giải quyết yêu cầu TTTP;

+ Đôn đốc, thông báo tiến độ thực hiện TTTP;

+ Trả kết quả thực hiện yêu cầu TTTP.

- Xây dựng trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết yêu cầu TTTP đi, bao gồm:

+ Nội dung hồ sơ ủy thác yêu cầu TTTP tư pháp;

+ Trình tự, thủ tục lập, gửi, thẩm định hồ sơ ủy thác yêu cầu; bổ sung thông tin yêu cầu TTTP;

+ Lập, gửi, yêu cầu tương trợ trực tiếp giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam với các nước có chung đường biên giới;

+ Phối hợp trao đổi thông tin trong quá trình giải quyết yêu cầu TTTP;

+ Đôn đốc nước ngoài thực hiện tương trợ, thông báo tiến độ thực hiện TTTP;

+ Thông báo kết quả thực hiện yêu cầu TTTP về hình sự: Trong đó, quy định về trả kết quả TTTP về hình sự do nước được yêu cầu thực hiện cho cơ quan tiến hành tố tụng lập yêu cầu trên cơ sở kế thừa quy định của Điều 22 Luật TTTP năm 2007; bổ sung trách nhiệm của cơ quan lập yêu cầu trong việc xử lý kết quả do nước ngoài thực hiện; bổ sung trách nhiệm của cơ quan trung ương trong thông tin về việc không có kết quả tương trợ cho cơ quan lập đề nghị yêu

cầu để chủ động thực hiện các biện pháp tố tụng theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả trong việc giải quyết vụ án;

+ Kết thúc yêu cầu nước ngoài thực hiện tương trợ.

### **2.3. Nội dung cơ bản của Chương 4 dự thảo Luật**

Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động TTTP về hình sự; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Cơ quan trung ương về TTTP hình sự với các cơ quan có thẩm quyền khác trong hoạt động TTTP về hình sự; cụ thể như sau:

- Quy định rõ Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Cơ quan trung ương của Việt Nam trong hoạt động TTTP về hình sự với nước ngoài; nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ chế phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao với cơ quan có liên quan khác trong lĩnh vực TTTP về hình sự.

- Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan trong lĩnh vực TTTP về hình sự, bao gồm Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng các cấp; trách nhiệm phối hợp của những cơ quan này với Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong hoạt động TTTP về hình sự.

Trên đây là Tờ trình của VKSND tối cao về dự án TTTP về hình sự, kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

*(Kèm theo Tờ trình này là các tài liệu:*

*(1) Dự thảo Luật TTTP về hình sự;*

*(2) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý;*

*(3) Bản chụp ý kiến của Chính phủ, các bộ, ngành đối với dự án Luật;*

*(4) Báo cáo số 31/BC-VKSTC ngày 29/02/2024 tổng kết thi hành Luật TTTP năm 2007 trong lĩnh vực TTTP về hình sự;*

*(5) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật TTTP về hình sự*

*(6) Dự thảo văn bản quy định chi tiết;*

*(7) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu pháp luật TTTP về hình sự của nước ngoài, điều ước quốc tế về TTTP hình sự mà Việt Nam là thành viên.).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

**VIỆN TRƯỞNG**

- Chính phủ;
- Lưu: VT, V13, V14.